TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **86**/2019/HS-ST
Ngày: 09-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Bích - Cán bộ về hưu

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan - Cán bộ về hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với:

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Phong Ph, sinh ngày 01/9/1993 tại An Giang; Nơi cư trú: đường BC, khóm BT, phường BK, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1968; Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thu Ng, sinh ngày 27/02/1992; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 10 thì nghỉ.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 31 tháng 01 năm 2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Phong Ph: **Luật sư Nguyễn Đức K**– Văn phòng luật sư Nguyễn Đức K thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (Có mặt).

Địa chỉ: đường VN, phường MB, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. Nguyễn Thị Thu Ng, sinh ngày 27/2/1992 tại An Giang; Nơi cư trú: khóm TP, phường MQ, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1962 và bà Lê Thị Lệ Th, sinh năm 1969; Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Phong Ph, sinh ngày 01/9/1993; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 9 thì nghỉ.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 31 tháng 01 năm 2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lâm Thị Ngọc Hg, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: số 212, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. Ông Lâm Quốc Đ, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Địa chỉ: số 212, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố X, tỉnh An Giang.

3. Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1970. (có mặt)

Địa chỉ: số 228B/13, khóm BK 3, phường BK, thành phố X, tỉnh An Giang.

4. Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: 142/8, khóm Bình Thới 2, phường BK, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 27 tháng 01 năm 2019, Công an thành phố X tuần tra giữ gìn an ninh, trật tự tại khu vực khóm BL, phường MB, thành phố X kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của Lâm Thị Ngọc Hg cất giấu 01 gói nilon chứa chất rắn màu trắng, Hg khai là ma túy đá do Hg cùng Lâm Quốc Đ mua của Nguyễn Thị Thu Ng và Nguyễn Phong Ph với giá 300.000 đồng tại Phòng 103, Hotel X để sử dụng nên đã chuyển giao cho Công an phường MB lập biên bản thu giữ 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng.

Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 31 tháng 01 năm 2019, Công an thành phố X kiểm tra hành chính Phòng số 103, Hotel X tại đường LT, phường ML, thành phố X, tỉnh An Giang phát hiện Nguyễn Phong Ph, Nguyễn Thị Thu Ng, Lâm Quốc Đ và Lâm Thị Ngọc Hg đang sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện hộp nhựa màu hồng trong ngăn kéo bàn gỗ của phòng 103 có 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng; Ph khai là ma túy đá của Ph tàng trữ để sử

dụng và đưa cho Ng bán cho người khác nên đã bắt giữ Ph, Ng chuyển giao cho Công an phường ML lập biên bản phạm tội quả tang.

Căn cứ kết luận giám định số 42/KLGT-PC09 ngày 28 tháng 02 năm 2019, 68/KLGT-PC09 ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định:

- 01 hộp được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường MLcó các chữ ký ghi tên Nguyễn Phong Ph, Nguyễn Thị Thu Ng, Nguyễn Hồ Tấn Kh, Nhan Trọng K, Trần Nhân H và Trương Ngọc T bên trong có 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,5965 gam.

- 01 hộp được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường MB và các chữ ký tên Trần Nhân H, Võ Hoàng D, Lâm Thị Ngọc Hg, Lâm Quốc Đ, Nguyễn Thành U bên trong có 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0082 gam.

Tại cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố các bị cáo Nguyễn Phong Ph, Nguyễn Thị Thu Ng về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Phong Ph từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm, Nguyễn Thị Thu Ng từ 7 (bảy) năm đến 8 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng.

02 hộp niêm phong ghi vụ số 42/KLGĐ-PC09 ngày 28/02/2019 có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thúy I, Nguyễn Đăng Kh, Trần Nhân H; vụ số 68/KLGĐ-PC09 ngày 03/4/2019 có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Kh, Trần Nhân H;

01 (một) túi da màu đen bên trong có 01 cân điện tử trắng đen có ghi chữ "MADE IN CHINA";

01 (một) bình hút thủy tinh tự gắn nỏ thủy tinh và một ông hút nhựa màu trắng sọc đỏ;

01 (một) đoạn ống thủy tinh có đầu gù tròn, phía dưới ống có gắn một đoạn ống hút màu trắng sọc đỏ;

01 (một) hộp giấy có nắp đậy màu vàng quấn băng keo màu đen;

01 (một) hộp nhựa màu hồng (loại hộp nhựa đựng kem trang điểm);

02 (hai) bọc nilon nhỏ trong suốt hàn kín ba đầu, một đầu hở bên trong không chứa gì;

10 (mười) đoạn bọc nilon hàn kín hai đầu, hai đầu hở bên trong không chứa gì;

01 (một) hộp kim loại màu nâu trên nắp đậy ghi chữ NAKED3, bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh, một đầu có gắn đoạn ống hút nhựa màu xanh và một đầu có gù tròn;

01 (một) đoạn ống nhựa hút màu xanh;

02 (hai) đoạn ống hút nhựa một đầu hàn kín, một đầu nhọn;

01 (một) nhíp gắp bằng kim loại màu trắng;

01 (một) cuộn băng keo màu đen;

01 (một) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng;

02 (hai) quẹt gas màu đỏ và màu đen;

01 (một) cái bóp da màu đen.

Tịch thu phát mãi nộp Ngân sách Nhà nước: Tài sản liên quan đến hành vi phạm tội

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng trắng có gắn sim số 0929291392;

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng có viền màu vàng;

01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu đen xanh có gắn sim số 0912183952;

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Tiền liên quan đến hành vi phạm tội.

Số tiền 550.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc nhà nước ngày 25/4/2019.

Bà Kh không yêu cầu giải quyết đối với số tiền 6.000.000 đồng mà bị cáo Ph đã sử dụng, bà Y không yêu cầu giải quyết đối xe mô tô bà đã cho bị cáo Ph.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ph: Về tội danh thống nhất quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát, về hình phạt đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã có thời gian tham gia quân đội nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ph và áp dụng mức án đầu khung 07 năm tù cũng là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Phong Ph, Nguyễn Thị Thu Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận bản thân không có nghề nghiệp lại nghiện ma túy nên thuê khách sạn làm nơi để sử dụng và bán ma túy từ tháng 12 năm 2018. Bị cáo Ph và Ng chung sống như vợ chồng, cả hai đều nghiện và sống cùng nhau nên khi Hg và Đ điện thoại cho Ng theo số 0929.291.392 thì Ng yêu cầu Ph đến gặp P để mua về bán lại.

Ngày 27/01/2019 bắt quả tang Hg, Đ tàng trữ trái phép chất ma túy mua từ các bị cáo, ngày 31/1/2019 bắt quả tang Ph, Ng, Đ, Hưởng sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra Đ, Hg khai mua ma túy của các bị cáo, các bị cáo cũng thừa nhận đã bán Hg, Đ khoảng 07 đến 08 lần, ngoài ra Ph còn khai nhận đã bán ma túy cho bạn học tên Trí 02 lần, Bằng 01 lần. Các bị cáo đã nhiều lần mua của Phước, K từ 200.000 đồng đến 800.000 đồng về sử dụng và bán ma túy cho Lâm Thị Ngọc Hg, Lâm Quốc Đ mỗi lần bán 01 gói với giá từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng. Các bị cáo thường hẹn đến nhà trọ KX, phường ĐX; nhà nghỉ Ngọc Phượng, phường BK; Hotel X, phường MLđể giao ma túy và nhận tiền. Căn cứ kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định tổng số ma túy thu giữ từ hành vi mua bán của Ph và Ng là 0.6047 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm chế độc quyền quản lý ma túy của nhà nước. Các bị cáo thực hiện hành vi bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần đây là hai tình tiết tăng nặng định khung theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với P, K là những người bán ma túy cho bị cáo Ph và Ng cơ quan điều tra đã xác minh và tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Đối với Hg, Đ có hành vi tàng trữ 0,0082 gam Methaphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng chưa đủ định lượng

truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị địa phương xử lý hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước, gây mất an ninh trật tự xã hội, làm gia tăng số người nghiện, đem đến nỗi bất hạnh cho những gia đình có người nghiện ngập, làm tiêu tán tài sản và mất nguồn lực lao động dẫn đến suy sụp kinh tế gia đình và đất nước. Đồng thời, là nguyên nhân làm phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình, làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng và chấp hành pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vai trò phạm tội:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú các lần phạm tội trước đó đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. bị cáo Ph có thời gian phục vụ quân đội đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về vai trò phạm tội: Bị cáo Ph là người cung cấp nguồn tiền để thực hiện hành vi mua bán ma túy, bị cáo Ph là người trực tiếp đi mua ma túy của Phước và K về để Ng bán lại, hàng ngày cho Ng tiền tiêu xài. Do đó, bị cáo Ph giữ vai trò chính trong vụ án này so với bị cáo Ng, nên mức án của bị cáo Ph phải cao hơn bị cáo Ng. Đồng thời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Ph đề nghị mức án đầu khung hình phạt là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội nên không được xem xét chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị các **Nguyễn Phong Ph, Nguyễn Thị Thu Ng** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào:

- Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Xử phạt:

1.1 Bị cáo **Nguyễn Phong Ph** **09 (chín)** năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày: 31/01/2019.

1.2 Bị cáo **Nguyễn Thị Thu Ng** **08 (tám)** năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày: 31/01/2019.

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng.

02 hộp niêm phong ghi vụ số 42/KLGĐ-PC09 ngày 28/02/2019 có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thúy H, Nguyễn Đăng Kh, Trần Nhân H; vụ số 68/KLGĐ-PC09 ngày 03/4/2019 có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng Kh, Trần Nhân H;

01 (một) túi da màu đen bên trong có 01 cân điện tử trắng đen có ghi chữ "MADE IN CHINA";

01 (một) bình hút thủy tinh tự gắn nỏ thủy tinh và một ông hút nhựa màu trắng sọc đỏ;

01 (một) đoạn ống thủy tinh có đầu gù tròn, phía dưới ống có gắn một đoạn ống hút màu trắng sọc đỏ;

01 (một) hộp giấy có nắp đậy màu vàng quấn băng keo màu đen;

01 (một) hộp nhựa màu hồng (loại hộp nhựa đựng kem trang điểm);

02 (hai) bọc nilon nhỏ trong suốt hàn kín ba đầu, một đầu hở bên trong không chứa gì;

10 (mười) đoạn bọc nilon hàn kín hai đầu, hai đầu hở bên trong không chứa gì;

01 (một) hộp kim loại màu nâu trên nắp đậy ghi chữ NAKED3, bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh, một đầu có gắn đoạn ống hút nhựa màu xanh và một đầu có gù tròn;

01 (một) đoạn ống nhựa hút màu xanh;

02 (hai) đoạn ống hút nhựa một đầu hàn kín, một đầu nhọn;

01 (một) nhíp gắp bằng kim loại màu trắng;

01 (một) cuộn băng keo màu đen;

01 (một) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng;

02 (hai) quẹt gas màu đỏ và màu đen;

01 (một) cái bóp da màu đen.

Tịch thu phát mãi nộp Ngân sách Nhà nước: Tài sản liên quan đến hành vi phạm tội

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng trắng có gắn sim số 0929291392;

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng có viền màu vàng;

01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu đen xanh có gắn sim số 0912183952;

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Tiền liên quan đến hành vi phạm tội.

Số tiền 550.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc nhà nước ngày 25/4/2019.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố X ngày 26/6/2019)

[3] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự.

[5] Về quyền kháng cáo:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan

thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Công an TPLX;
- THA DS TPLX;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./

Nguyễn Minh Quốc Việt